**BuddhaSasana** [**Home Page**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)This document is written in Vietnamese, with **Unicode Times** font

**Tiểu Bộ - Khuddhaka Nikaya**

**Tập III - Trưởng Lão Tăng Kệ**

***Hòa thượng Thích Minh Châu dịch Việt***

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Chương XVI**  **-ooOoo-**  **Phẩm Hai Mươi Kệ**  **(CCXLVIII) *Adhimutta* (Thera. 71)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh là con người chị của Trưởng lão *Sankicca*. Ngài xuất gia dưới sự hướng dẫn của cậu ngài, và khi còn là Sa-di, đã chứng quả A-la-hán. Sống hưởng an lạc giải thoát, ngài muốn thọ Ðại giới và đi về nhà để xin phép bà mẹ. Khi ngài đi, ngài bị các kẻ cướp bắt ngài và muốn dâng ngài để tế thần. Các tên cướp tấn công ngài nhưng ngài đứng, không khuất phục. Tên tướng cướp lấy làm ngạc nhiên, tán thán ngài và nói:  *705. Vì mục đích tế đàn, Hoặc vì đích tài sản, Những người chúng tôi giết, Từ trước cho đến nay, Không ai không sợ hãi, Họ run sợ, rên xiết.*  *706. Nhưng ngài không khiếp sợ, Dung sắc càng hòa duyệt, Vì sao ngài không than, Trong đại nạn như vậy*.  *Adhimutta* trả lời:  *707. Chủ cướp! Tâm không khổ, Với người không kỳ vọng, Mọi sợ hãi vượt qua, Với người kiết sử đoạn.*  *708. Nhờ đoạn nhân sanh hữu, Pháp được thấy như thật, Ðối chết, không sợ hãi, Nhờ gánh nặng đặt xuống.*  *709. Phạm hạnh ta khéo hành, Con đường khéo tu tập, Ta không có sợ chết, Khi bệnh hoạn được diệt.*  *710. Phạm hạnh ta khéo hành, Con đường khéo tu tập, Hũu được thấy không ngọt, Như bỏ độc dược uống.*  *711. Bờ kia đến, không thủ, Việc làm xong, vô lậu, Bằng lòng, thọ mạng diệt, Như thoát lò sát sinh.*  *712. Pháp tánh đạt, tối thượng, Ở đời, tuyệt sở hữu. Như thoát ngôi nhà cháy, Trong chết không sầu muộn.*  *713. Phàm có vật tụ họp, Ðược sanh hữu chỗ nào, Tuyệt đường mọi xuất ly, Ðại ẩn sĩ nói vậy.*  *714. Ai hiểu rõ như vậy, Như đức Phật đã thuyết, Không còn nắm sanh hữu, Như hòn sắt cháy đỏ.*  *715. Quá khứ ta không có, Tương lai, hiện tại không, Các hành không thực hữu, Ở đây, than khóc gì?*  *716. Thanh tịnh pháp sanh khởi, Thanh tịnh hành tiếp tục, Bậc thấy được như thật, Không sợ hãi, thưa ngài.*  *717. Với tuệ, thấy thế giới, Giống như cỏ, thân cây, Không có tánh ngã sở, Không sầu muộn, không ngã.*  *718. Ta nhàm chán thân sắc, Không ham có sanh hữu, Khi thân này hoại diệt, Sẽ không có thân khác.*  *719. Với thân ta, ngươi làm, Hãy làm như ý muốn, Ta không vì duyên ấy, Sẽ khởi lên sân, ái.*  *720. Kẻ ấy nghe nói vậy, Hy hữu, lông dựng ngược, Quăng bỏ cả đao kiếm, Thanh niên nói với ta.*  *721. Tôn giả hành hạnh gì, Ai Ðạo Sư Tôn giả, Ngài theo lời ai dạy, Ðược tánh không sầu não?*  *Adhimutta:*  *722. Bậc toàn trí, toàn kiến, Thắng giả, giáo sư ta, Ðại từ bi Ðạo Sư, Y vương toàn thế giới.*  *723. Pháp này vị ấy giảng, Ðưa đến đạt vô thượng, Theo lời dạy vị ấy, Ðược tánh không sầu não.*  *724. Kẻ cướp nghe đại sĩ, Khéo thuyết giảng như vậy, Chúng liền quăng vất bỏ, Ðao gươm và vũ khí, Một số bỏ nghề chúng, Một số xin xuất gia.*  *725. Sau khi chúng xuất gia, Trong giáo pháp Thiện Thệ, Họ tu tập Giác Chi, Năm lực, thành bậc trí. Tâm hân hoan, ý mãn, Các căn cảm xúc được, Niết-bàn đạo, vô vi*.    **(CCXLIX) *Pàràpariya* (Thera. 72)**  Trong thời đức Phật tại thế, ngài sanh ở *Sàvatthi*, làm một con Bà-la-môn nổi tiếng, và khi lớn lên ngài được gọi theo tên gia tộc *Pàrapara* là *Pàràpariya*. Ðược khéo giáo dục về văn hệ Bà-la-môn, một hôm ngài đi đến tịnh xá *Jetavana* trong khi Thế Tôn đang thuyết pháp, và đến ngồi nghe, gần phía bên ngoài hội chúng. Bậc Ðạo Sư, nhận xét tâm tánh ngài, dạy kinh 'Căn tu tập *Indriyabhàvanà*', nghe xong, ngài khởi lòng tin, xin xuất gia. Sau khi học kinh này thuộc lòng, ngài suy tư trên ý nghĩa, nghĩ rằng: 'Trong những bài kệ, ý nghĩa được xuất hiện như thế này, thế này'. Sau khi suy tư về vấn đề các căn cảm thọ, ngài phát triển thiền quán và sau một thời gian, ngài chứng quả A-la-hán. Về sau, ngài nói lên thiền định của ngài với những bài kệ như sau:  *726. Khi Tỷ-kheo tên là, Pàràpariya, Ngồi độc cư một mình, Viễn ly, tu thiền định, Những tâm tư như sau, Ðược khởi lên nơi ngài:*  *727. Có gì là thứ lớp, Là giới cấm, động tác? Con người làm phận mình, Không làm hại một ai?*  *728. Các căn của loài Người, Làm lợi ích, làm hại, Không hộ trì, làm hại, Có hộ trì, làm lợi.*  *729. Người chế ngự các căn, Nguời phòng hộ các căn, Người làm bổn phận mình, Không làm hại một ai.*  *730. Con mắt đi đến sắc, Không chế ngự ngăn chận, Không thấy các nguy hiểm, Vị ấy không thoát khổ.*  *731. Lỗ tai đi đến tiếng, Không chế ngự ngăn chặn, Không thấy sự nguy hiểm, Vị ấy không thoát khổ. 732. Không thấy sự xuất ly, Thọ hưởng các mùi hương, Vị ấy không thoát khổ, Vì tham đắm các hương.*  *733. Nhớ chua ngọt tối thượng, Nhớ vị đắng tối thượng, Bị ái vị nô lệ, Tâm không thể giác tỉnh.*  *734. Tưởng nhớ các cảm xúc, Ðẹp đẽ và khoái cảm, Ðam mê, duyên tham ái, Gặp nhiều loại đau khổ.*  *735. Ý đối các pháp này Tất cả là năm pháp, Không có thể phòng hộ, Khổ đi theo vị ấy.*  *736. Phần lớn các thân xác, Ðầy tràn mủ và máu, Do người thù thắng làm, Thành hộp đẹp tô màu.*  *737. Cay đắng như vị ngọt, Khổ do khả ái buộc, Như dao bén dính mật, Kẻ tham đâu có biết.*  *738. Ai tham đắm nữ sắc, Nữ vị, nữ xúc chạm, Ai mê say nữ hương, Gặp nhiều loại đau khổ.*  *739. Mọi dòng từ nữ nhân, Năm loại tràn năm xứ, Người có tinh tấn lực, Có thể ngăn chận chúng.*  *740. Người có đích, trú pháp, Người thiện xảo, sáng suốt, Hoan hỷ làm nghĩa vụ, Liên hệ đến pháp, nghĩa.*  *741. Chìm trong việc lợi tạm, Hãy bỏ việc không lợi, Nếu nó nghĩ việc ấy, Không phải việc nên làm, Vị ấy không phóng dật, Sáng suốt thấy rõ vậy.*  *742. Nếu là việc làm tốt, Hân hoan hành đúng pháp, Hãy nắm việc làm ngay, Ðấy thật lạc tối thượng.*  *743. Với phương tiện cao thấp, Lừa dối các người khác, Ðánh giết, làm sầu khổ, Hung bạo, áp đảo người.*  *743. Như người mạnh đẽo gỗ, Dùng nêm đánh bật nêm, Cũng vậy là kẻ thiện, Dùng căn đánh bật căn.*  *745. Tu tập tín, tấn, định, Huấn luyện niệm, trí tuệ, Dùng năm đánh đổ năm, Không tỳ vết bước tới.*  *746. Là vị Bà-la-môn, Người có đích, trú pháp, Làm theo giáo huấn Phật, Làm toàn diện, toàn lực, Người ấy hưởng an lạc.*    **(CCL) *Kelakàni* (Thera. 298)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trước đức Phật ở *Sàvatthi* trong một gia đình Bà-la-môn và đặt tên là *Kelakàni*. Quá kinh nghiệm về những vấn đề quá khứ, ngài chán nản dục vọng và xuất gia làm người du sĩ ngoại đạo.Tìm sự giải thoát tinh thần, ngài giao du nhiều chỗ, nghĩ rằng ai ở đời này đã đến được bờ bên kia. Ngài hỏi rất nhiều Sa-môn và Bà-la-môn nhưng không được trả lời thỏa đáng. Lúc bấy giờ, Thế Tôn đã ra đời, đang chuyển Pháp Luân, đem lại hạnh phúc cho chúng sanh. Một hôm, *Kelakàni* nghe đức Phật thuyết pháp, khởi lòng tin, được xuất gia và không bao lâu chứng quả A-la-hán. Một hôm, ngồi với các Tỷ-kheo, nhớ đến sự khó nhọc tìm đạo và chứng đạo của mình, ngài tuyên bố với chúng Tỷ-kheo như sau:  *747. Lâu ngày, đầy nhiệt tình, Ta suy tư Chánh pháp, Hỏi Sa-môn, Phạm chí, Nhưng tâm không an tịnh.*  *748. Ở đời, ai đã đến, Ðến được bờ bên kia, Ai đã chứng đạt được, Lặn sâu vào bất tử, Pháp ai ta chấp nhận, Pháp thông đệ nhất nghĩa.*  *749. Mắc lưỡi câu bên trong, Như cá ăn mồi tục, Ta bị bắt, bị trói, Chẳng khác A-tu-la, Tên Vê-pa-xi-li, Bị lưới Ðế Thích trói.*  *750. Ta kéo lê xiềng xích, Không sao thoát sầu bi, Ai cởi trói cho ta, Giúp ta chứng Chánh giác.*  *751. Sa-môn, Phạm chí nào, Nói cách hủy hoại chúng, Pháp ai ta chấp nhận, Giúp từ bỏ già chết,*  *752. Bị nghi hoặc trói buộc, Bị hăng say chi phối, Khiến tánh tình phẫn nộ, Khiến tâm tư cứng rắn, Bị xâu xé cắt đứt, Bởi lòng tham mạnh mẽ.*  *753. Bị cung ái bắn trúng, Ba mươi kiến trói buộc, Xem sức mạnh ngực ta, Bị áp đè, vẫn vững,*  *754. Các tùy kiến không đoạn, Các tư niệm dao động, Bị chúng đâm, ta run, Như lá bị gió thổi,*  *755. Khởi lên từ nội tâm, Ðốt cháy nhanh ngã sở, Thân với sáu xúc xứ, Ngã hữu từ đấy sanh.*  *756. Ta không thấy lương y, Rút mũi tên cho ta, Dùng cách khác dò tìm, Không dùng dao thăm dò.*  *757. Có vị lương y nào, Không dao, không vết thương, Không hại đến tay chân, Rút mũi tên cho ta, Mũi tên đã đâm vào, Trong nội tâm của ta,*  *578. Bậc Pháp chủ tối tôn,  Loại trừ thuốc độc hại, Khi ta rơi vực sâu, Ðưa tay giúp đỡ ta, Tới đất liền an toàn.*  *759. Ta lặn sâu trong hồ, Ðầy bụi bùn không thoát, Ðầy man trá, tật đố, Căng thẳng và hôn ám.*  *760. Sấm trạo cử nổ vang, Mây kiết sử bao phủ, Thác nước tà tư duy, Liên hệ đến tham dục, Chúng lôi cuốn trôi ta, Vào đại dương tà kiến.*  *761. Khắp nơi, dòng suối chảy, Cây leo đứng, đâm chồi, Ai chận đứng dòng ấy? Ai chặt đứt cây leo?*  *762. Tôn giả hãy làm đê, Ngăn chận những dòng suối, Chớ có để dòng nước, Do ý sanh cuốn ngài, Như dòng nước cuốn gấp, Trôi cây chảy theo dòng.*  *763. Cũng vậy ta sợ hãi, Bờ này tìm bờ kia, Khi ấy bậc Ðạo Sư, Có Thánh chúng hầu hạ, Với binh khí trí tuệ, Chờ y chỉ cho người.*  *764. Ðưa ta, đang chìm đắm, Chiếc cầu thang, khéo làm, Phật thanh tịnh, vững chắc, Làm bằng lõi Chánh pháp, Rồi ngài nói với ta, Chớ có sợ hãi gì!.*  *765. Leo lên lầu niệm xứ, Từ đấy ta quán sát, Loài Người ưa thân kiến, Trước đây, ta tự hào.*  *766. Khi ta thấy con đường, Con thuyền cần leo lên, Ta không trú tự ngã, Vì thấy bến tối thượng.*  *767. Mũi tên khởi tự ngã, Sanh do nhân sanh hữu Ngài dạy đường tối thượng, Chấm dứt các pháp ấy.*  *768. Cột gút đã lâu ngày, ẩn nằm, trú trong da, Ðức Phật cởi, quăng đi, Loại bỏ mọi độc hại.*    **(CCLI) *Ratthapàla* (Thera. 75)**  Trong thời Ðức Phật hiện tại, ngài sanh ra ở nước *Kuru*, trong thành phố *Thullakotthita*, con của một hội viên hội đồng thành phố tên *Ratthapàla* và được gọi theo tên gia tộc, ngài được sống trong nhung lụa, lớn lên được gả vợ và sống như một thiên thần. Khi đức Phật đến thuyết pháp ở *Thullakotthila, Ratthapàla* đến nghe giảng, khởi lòng tin, xin cha mẹ được xuất gia rất khó khăn. Ði đến bậc Ðạo Sư, ngài được thọ giới với một Tỷ-kheo theo lời giới thiệu của đức Phật, tu học rất tinh tấn, phát triển thiền quán và chứng quả A-la-hán. Rồi ngài được phép về thăm cha mẹ, đi đến *Thullakotthita* và đi khất thực từng nhà. Ðến nhà cha mẹ, ngài nhận được cơm chua đã lâu ngày nhưng ngài vẫn ăn như là đồ ăn bất tử. Ngày sau, theo lời mời của người cha, ngài đến thăm nhà và các người vợ trước của ngài, ăn mặc rất đẹp đẽ, hỏi ngài, vì những thiên nữ nào, ngài đã xuất gia. Ngài thuyết pháp cho họ về vô thường v.v... từ khước những hành vi cám dỗ của họ:  *769. Hãy xem bóng trang sức, Nhóm vết thương tích tụ, Bệnh hoạn, nhiều tham tưởng, Nhưng không gì trường cửu.*  *770. Hãy nhìn sắc trang sức, Với châu báu, vòng tai, Bộ xương, da bảo phủ, Sáng chói nhờ y phục.*  *771. Chân sơn với son, sáp, Mặt thoa với phấn bột, Chỉ mê hoặc kẻ ngu, Không mẹ bậc cầu giác.*  *772. Tóc được uốn tám vòng, Mắt xoa với thuốc son, Chỉ mê hoặc kẻ ngu, Không mê bậc cầu giác.*  *773. Như hộp thuốc mới sơn, Uế thân được trang điểm, Chỉ mê hoặc kẻ ngu, Không mẹ bậc cầu giác.*  *774. Thợ săn bày lưới sập, Nai khôn không chạm lưới, Ăn mồi xong, ta đi, Mặc kẻ bắt nai khóc.*  *775. Bẫy thợ săn bị cắt, Nai khôn không chạm lưới, Ăn mồi xong, ta đi, Mặc kẻ săn nai sầu*.  Rồi *Ratthapàla* đi ngang qua hư không đến vườn nai của vua *Koravya* và ngồi trên một phiến đá. Người cha của ngài cho đóng chốt then cài cả bảy cái cửa, và cắt người giữ ngài không cho đi, lại lấy chiếc y vàng của ngài và choàng vào ngài y trắng của người cư sĩ. Do vậy ngài phải đi ngang qua hư không. Rồi vua *Koravya*, nghe ngài đã đến vườn nai, liền chào ngài và hỏi: 'Thưa Tôn giả, ở đời người ta xuất gia vì một vài tai họa, như bệnh hoạn, như tai họa từ nhà vua, về tài sản, về gia đình. Ngài không có một tai họa gì, sao ngài lại xuất gia?'. Vị trưởng lão trả lời: 'Thế giới là vô thường, không có gì trường cửu. Thế giới không có nơi nương tựa, thiếu thốn, không có thỏa mãn, làm nô lệ cho khát ái'. Rồi ngài nói lên những bài kệ như sau:  *776. Ta thấy người đời giàu, Ðược tiền, si không cho, Vì tham, cất chứa tiền, Chạy theo dục càng nhiều.*  *777. Vua dùng lực chiếm đất, Chiếm ở đến bờ biên, Biên bên này chưa thỏa, Còn muốn biên bờ kia.*  *778. Vua và rất nhiều người, Ai chưa chết, đã chết, Tái sanh, bị thiếu thốn, Chúng từ bỏ thân này, Nhưng ở đời lòng dục, Không bao giờ thỏa mãn.*  *779. Bà con than khóc nó, Tóc xõa, rối tơ vò, Chúng nói: Ôi chúng ta, Không có được bất tử, Thân trùm vải, chúng mang, Dựng giàn hỏa, chúng thiêu.*  *780. Bị cây đâm, cây thọc, Nó bị thiêu bị cháy, Chỉ với một tấm vải, Từ bỏ mọi tài sản, Kẻ chết không nương tựa, Bà con, bạn láng giềng.*  *781. Kẻ thừa tự mang đi, Tài sản gia nghiệp nó. Riêng con người phải đi, Theo chỗ, nghiệp nó tạo, Tài sản không có đi, Ði theo người đã chết, Không con trai, không vợ, Không tài sản, quốc độ.*  *782. Tài sản không làm sao, Mua được tuổi trường thọ; Phú quý nào có thể, Tránh khỏi được già suy. Bậc có trí nói rằng: Mạng sống này ít ỏi, Thật sự là vô thường, Luôn luôn bị biến hoại.*  *783. Giàu, nghèo đều cảm xúc, Ngu, trí đồng cảm thọ, Kẻ ngu bị ngu đánh, Ngã quỵ, nằm dài xuống. Còn bậc trí không sợ, Ðối với mọi cảm xúc.*  *784. Do vậy tuệ thắng tài, Nhờ tuệ đạt viên mãn, Chưa đạt được cứu cánh, Ðối với hữu, phi hữu, Kẻ ngu làm các nghiệp, Ác độc và bất thiện.*  *785. Nhập thai, sanh đời khác, Luân hồi, tiếp tục sanh, Kẻ ít trí, tin tưởng, Nhập thai, sanh đời khác.*  *786. Như kẻ trộm bị bắt, Quả tang, khi ăn trộm, Do nghiệp tự chính nó, Bị hại theo ác tội, Cũng vậy sau khi chết, Quần chúng trong đời sau, Do nghiệp tự chính nó, Bị hại theo ác tội.*  *787. Các dục thật đẹp đẽ, Vị ngọt và khả ái, Chúng làm tâm đắm say, Với sắc và phi sắc, Do thấy sự nguy hiểm, Trong các dục công đức, Do vậy tôi xuất gia, Như vậy thưa Ðại vương,*  *788. Như trái cây rụng xuống, Cũng vậy tuổi thanh niên, Lớn lên và già yếu, Rồi thân hoại mạng chung, Thấy vậy tôi xuất gia, Như vậy thưa Ðại vương, Ðời sống Sa-môn hạnh, Chơn thật, tốt đẹp hơn.*  *789. Tín tâm tôi xuất gia, Vào giáo hội bậc thánh, Tôi xuất gia không tội, Không nợ, tôi thọ thực.*  *790. Thấy dục như lửa hừng, Thấy vàng như dao đâm, Xem nhập thai là khổ, Họa lớn trong địa ngục.*  *791. Thấy nguy hiểm như vậy, Ta cảm thấy hoảng sợ, Khi bị đâm, bị thương, Ta đạt được tịch tịnh, Và ta tận diệt được, Cả ba loại lậu hoặc.*  *792. Ðạo Sư, ta hầu hạ, Lời Phật dạy, làm xong, Gánh nặng, đặt xuống thấp, Gốc sanh hữu, nhổ sạch.*  *793. Vì đích gì xuất gia, Bỏ nhà, sống không nhà, Mục đích ấy ta đạt, Mọi kiết sử tận diệt.*    **(CCLII) *Màlunkyaputta* (Thera. 77).**  Ðời sống của ngài được ghi trong chương VI (CCXIV) khi bậc Trưởng lão đã chứng quả A-la-hán, nói lên bài kệ để dạy cho các bà con về con đường. Nhưng trong những bài kệ này, bậc Trưởng lão chưa chứng quả A-la-hán, hỏi Thế Tôn về giáo lý vắn tắt, và được Thế Tôn trả lời:  - Này *Màlunkyaputta*, Ông nghĩ thế nào? Những pháp mà Ông chưa bao giờ thấy nghe, ngửi, nếm, cảm xúc, và nhận thức, hiện tại Ông không có lãnh thọ và đối với chúng, Ông cũng không muốn có cảm thọ và suy tưởng, vậy Ông có ước muốn, tha thiết được chúng hay không?'.  - Thưa không, bạch Thế Tôn.  - Ở đây, này *Màlunkyaputta*, khi Ông không có cảm thọ, cảm tưởng chúng,Ông chỉ có thọ và tưởng thuần túy. Nếu là như vậy, thời Ông không có tham, sân, si. Do vậy, ở đây hay tại chỗ nào, hay đời sau chính như vậy, như vậy là sự chấm dứt đau khổ. Rồi *Màlunkyaputta,* nêu rõ ngài đã thâu nhận giáo lý được giảng dạy này, ngài nói lên trong những bài kệ như sau:  *794. Thấy sắc, niệm say mê, Nếu tác ý ái tưởng, Tâm tham đắm cảm thọ, Tâm nhập và an trú.*  *795. Thọ người ấy tăng trưởng, Nhiều loại, do sắc sanh, Tham, hại tâm lớn mạnh, Chúng gia hại tâm nó, Khổ chất chứa như vậy, Rất xa vời Niết-bàn.*  *796. Nghe tiếng, niệm say mê, Nếu tác ý ái tưởng, Tâm tham đắm cảm thọ, Xâm nhập và an trú.*  *797. Thọ người ấy tăng trưởng, Nhiều loại, do tiếng sanh, Tham, hại tâm lớn mạnh, Chúng gia hại tâm nó, Khổ chất chứa như vậy, Rất xa vời Niết-bàn.*  *798. Ngửi hương, niệm say mê, Nếu tác ý ái tưởng, Tâm tham đắm cảm thọ, Xâm nhập và an trú.*  *799. Thọ người ấy tăng trưởng, Nhiều loại do hương sanh, Tham, hại tâm lớn mạnh, Chúng gia hại tâm nó. Khổ chất chứa như vậy, Rất xa vời Niết-bàn.*  *800. Nếm vị, niệm say mê, Nếu tác ý ái tưởng, Tâm tham đắm cảm thọ, Xâm nhập và an trú.*  *801. Thọ người ấy tăng trưởng, Nhiều loại do vị sanh, Tham, hại tâm lớn mạnh, Chúng gia hại tâm nó, Khổ chất chứa như vậy, Rất xa vời Niết-bàn.*  *802. Cảm xúc, niệm say mê, Nếu tác ý ái tưởng, Tâm tham đắm cảm thọ, Xâm nhập và an trú.*  *803. Thọ người ấy tăng trưởng, Nhiều loại, do xúc sanh, Tham, hại tâm lớn mạnh, Chúng gia hại tâm nó, Khổ chất chứa như vậy, Rất xa vời Niết-bàn.*  *804. Biết pháp, niệm say mê, Nếu tác ý ái tưởng, Tâm tham đắm cảm thọ, Xâm nhập và an trú.*  *805. Thọ người ấy tăng trưởng, Nhiều loại do ý sanh, Tham, hại tâm lớn mạnh, Chúng gia hại tâm nó, Khổ chất chứa như vậy, Rất xa vời Niết-bàn.*  *806. Không tham nhiễm các sắc, Thấy sắc, giữ chánh niệm, Tâm không tham cảm thọ, Không xâm nhập, an trú.*  *807. Thấy sắc như thế nào, Như vậy có cảm thọ, Từ bỏ không tích lũy, Chánh niệm, hành trì vậy.*  *808. Như vậy, không chứa khổ, Ðược gọi gần Niết-bàn, Không tham nhiễm các tiếng, Nghe tiếng, giữ chánh niệm, Tâm không tham cảm thọ, Không xâm nhập an trú.*  *809. Nghe tiếng như thế nào, Như vậy có cảm thọ, Từ bỏ không tích lũy, Chánh niệm, hành trì vậy. Như vậy không chứa khổ, Ðược gọi gần Niết-bàn.*  *810. Không tham nhiễm các hương,  Ngửi hương, giữ chánh niệm, Tâm không tham cảm thọ, Không xâm nhập an trú.*  *811. Ngửi hương như thế nào, Như vậy, có cảm thọ, Từ bỏ, không tích lũy, Chánh niệm, hành trì vậy, Như vậy, không chứa khổ, Ðược gọi, gần Niết-bàn.*  *812. Không tham nhiễm các vị, Nếm vị, giữ chánh niệm, Tâm không tham cảm thọ, Không xâm nhập, an trú.*  *813. Nếm vị như thế nào, Như vậy, có cảm thọ, Từ bỏ, không tích lũy, Chánh niệm, hành trì vậy. Như vậy không chứa khổ, Ðược gọi, gần Niết-bàn.*  *814. Không tham nhiễm các xúc, Cảm xúc giữ chánh niệm, Tâm không tham cảm thọ, Không xâm nhập, an trú.*  *815. Cảm xúc như thế nào, Như vậy, có cảm thọ, Từ bỏ, không tích lũy, Chánh niệm, hành trì vậy. Như vậy không chứa khổ, Ðược gọi, gần Niết-bàn.*  *816. Không tham nhiễm các pháp, Biết pháp, giữ chánh niệm, Tâm không tham cảm thọ, Không xâm nhập, an trú.*  *817. Cảm xúc như thế nào, Như vậy, có cảm thọ, Từ bỏ, không tích lũy, Chánh niệm, hành trì vậy. Như vậy, không chứa khổ, Ðược gọi, gần Niết-bàn*.  Rồi vị Trưởng lão đứng dậy, đảnh lễ bậc Ðạo Sư, rồi ra đi không bao lâu sau đó, phát triển thiền quán, ngài chứng quả A-la-hán.    **(CCLIII) *Sela* (Thera. 78)**  Ðược sanh trong thời đức Phật hiện tại ở *Anguttaràpa*, trong một gia đình Bà-la-môn, tại một làng Bà-la-môn ở *Apana*, ngài được đặt tên là *Sela*. Khi đến tuổi trưởng thành, ngài sống ở đấy, rất giỏi về ba tập Vệ-đà và về nghệ thuật Bà-la-môn, dạy các *Mantrà* (thần chú) cho ba trăm thanh niên Bà-la-môn. Trong khi ấy Thế Tôn rời bỏ *Sàvatthi*, đang du hành ở *Anguttaràpa* với một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỷ-kheo. Biết được tám tánh thuần thục của *Sela* và các đệ tử của ngài, đức Phật dừng lại tại một khu rừng. Rồi ẩn sĩ *Keniya*, sau khi mời bậc Ðạo Sư với chúng Tỷ-kheo dùng cơm vào ngày sau, đang sửa soạn rất nhiều món đồ ăn. Rồi *Sela* với ba trăm đệ tử đến thăm am thất và hỏi có phải *Keniya* đang sửa soạn để đón mừng vị Ðại thần của vua. Khi *Keniya* trả lời là sửa soạn thức ăn để mời đức Phật, *Sela* cảm thấy hết sức xúc cảm với chữ đức Phật, đi đến gặp ngay đức Phật với các thanh niên đệ tử của mình. Sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm, ngài chiêm ngưỡng các tướng tốt đức Phật và nghĩ rằng: 'Một vị có những tướng tốt như vậy, một là sẽ thành vị Chuyển luân Thánh vương, hai là sẽ thành Phật'. Một vị Phật khi nghe tán thán về mình sẽ lộ rõ chân tướng Phật của mình. Còn nếu chưa thành Phật, khi nghe tán thán về đức Phật sẽ cảm thấy khó chịu và bất mãn. Ngài quyết định nói lên lời tán thán đức Phật như sau:  *818. Thân trọn đủ, chói sáng, Khéo sanh và đẹp đẽ, Thế Tôn sắc vàng chói, Răng trơn láng, tinh cần.*  *819. Ðối với người khéo sanh, Những tướng tốt trang trọng, Ðều có trên thân Ngài, Tất cả Ðại nhân tướng.*  *820. Mắt sáng, mặt tràn đầy, Cân đối, thẳng, hoàn mỹ, Giữa chúng Sa-môn Tăng, Ngài chói như mặt trời.*  *821. Vị Tỷ-kheo đẹp mắt, Da sáng như vàng chói, Với hạnh Sa-môn Ngài, Cần gì sắc tối thượng.*  *822. Ngài xứng bậc Ðại vương, Chuyển luân, xa luân chủ, Chiến thắng khắp bốn phương, Bậc chúa tể Diêm phù.*  *823. Vương tộc, hào phú vương, Là chư hầu của Ngài, Là vua giữa các vua, Là giáo chủ loài Người, Hãy trị vì quốc độ, Tôn giả Gotama!*  Thế Tôn vâng theo ý muốn của *Sela*, trả lời:  *824. Sela, Ta là vua! Bậc Pháp vương, Vô thượng, Ta chuyển bánh xe pháp, Bánh xe chưa từng chuyển.*  Phạm chí *Sela* nói:  *825. Ngài tự nhận giác ngộ. Bậc Pháp vương, Vô thượng, Ta chuyển bánh xe pháp, Gotama nói vậy.*  *826. Ai sẽ là tướng quân? Là đệ tử Tôn giả? Ai theo giữ truyền thống, Xứng đáng bậc Ðạo Sư? Sau Ngài ai sẽ chuyển, Pháp luân Ngài đã chuyển?*  Tôn giả *Sàriputta* đang ngồi bên phải Thế Tôn, đầu chói sáng đẹp đẽ như một đống vàng. Thế Tôn chỉ *Sàriputta* và nói:  *827. Thế Tôn: Này Sela, Ta chuyển bánh xe pháp, Bánh xe pháp vô thượng, Chính Sàriputta, Chuyển bánh xe Chánh pháp, Thừa tự Như Lai vị.*  *828. Cần biết, Ta đã biết, Cần tu, Ta đã tu, Cần đoạn, Ta đã đoạn, Do vậy, Ta là Phật, Hỡi này Bà-la-môn.*  *829. Còn gì nghi ở Ta, Hãy gác bỏ một bên, Hãy giải thoát khỏi chúng., Hỡi này Bà-la-môn.*  *830. Thấy được bậc Chánh Giác,  Thật thiên nan vạn nan, Bậc Chánh Giác ra đời, Thật thiên nan vạn nan, Ta là bậc Chánh Giác, Bậc Y vương Vô thượng, Hỡi này Bà-la-môn.*  *831. Là Phạm thiên khó sánh, Nhiếp phục các Ma quân, Hàng phục mọi đối nghịch, Ta hân hoan không sợ.*  Bà-la-môn *Sela* hoàn toàn tin tưởng vào Thế Tôn, muốn xuất gia và thưa rằng:  *832. Chư Tôn giả hãy nghe! Như bậc có mắt giảng, Bậc Y vương Ðại hùng, Sư rử rống trong rừng!*  *833. Thấy Phạm thiên vô tỷ, Nhiếp phục các Ma quân, Ai lại không tín thành, Cho đến kẻ hạ tiện.*  *834. Ai muốn, hãy theo ta, Không muốn hãy đi ra, Ở đây ta xuất gia, Với bậc Tuệ tối thượng*.  Các thanh niên Bà-la-môn, vì đã đạt được những điều kiện cần thiết, trả lời:  *835. Nếu Tôn giả tín thành, Giáo pháp bậc Chánh Giác, Chúng con cũng xuất gia, Với bậc Tuệ tối thắng!*  *Sela* hoan hỷ thấy các thanh niên Bà-la-môn san sẻ chí nguyện của mình, đưa chúng đến trước mặt Thế Tôn và xin được xuất gia:  *836. Ba trăm Phạm chí ấy, Chấp tay xin được phép, Chúng con sống Phạm hạnh, Do Thế Tôn lãnh đạo*.  Rồi Thế Tôn, thấy được *Sela* trong các đời quá khứ, *Sela* cũng đã dạy cho ba trăm đệ tử này trông các giống phước và nay trong đời cuối cùng, đã tạo được tuệ quán cho mình và cho các đệ tử, thấy rằng chúng đã thuần thục để xuất gia:  *837. Thế Tôn đáp: Sela, Phạm hạnh được khéo giảng, Thiết thực ngay hiện tại, Vượt khỏi thời gian tính, Ở đây sự xuất gia, Không uổng công, hoang phí, Với ai không phóng dật, Tinh tấn chuyên tu học*.  Thế Tôn nói: 'Hãy đến, Tỷ-kheo!' Rồi với thần lực của Bổn sư, tất cả đều có y và bình bát, đảnh lễ đức Phật, bắt đầu học thiền quán và chứng quả A-la-hán vào ngày thứ bảy.  Rồi các vị ấy đến đức Phật, nói lên trí giác của mình, và *Sela* thưa:  *838. Kính bạch bậc Pháp nhãn, Cách đây trước tám ngày, Chúng con đã đến Ngài, Xin phát nguyện quy y, Thế Tôn trong bảy đêm, Ðã nhiếp phục chúng con, Ðã chế ngự chúng con, Trong giáo lý của Ngài.*  *839. Ngài là bậc Giác giả, Ngài là bậc Ðạo Sư, Ngài là bậc Mâu-ni, Ðã chiến thắng quân ma, Sau khi đã đoạn trừ, Vượt qua biển sanh tử, Ngài giúp quần sanh này, Cùng vượt qua bể khổ.*  *840. Sanh y Ngài vượt qua, Lậu hoặc Ngài nghiền nát, Ngài là sư tử chúa, Không chấp, không sợ hãi.*  *841. Ba trăm Tỷ-kheo này, Ðồng chấp tay đứng thẳng, Ôi anh hùng chiến thắng, Hãy duỗi chân bước tới, Hãy để các đại nhân, Ðảnh lễ bậc Ðạo Sư.*    **(CCLIV) *Bhaddiya kàligodhàyaputta* (Thera. 80)**  Sanh trong thời đức Phật hiện tại, ở *Kapilavatthu,* trong một dòng họ *Sàkya*, ngài được đặt tên là *Bhaddiya*. Khi đã trưởng thành, ngài từ bỏ gia đình, cùng với *Anuruddha* và bốn vị hoàng tộc khác, khi bậc Ðạo Sư đang ở trong vườn xoài, tại *Anupiy*. Khi xuất gia, ngài chứng được quả A-la-hán. Ngài được đức Phật xác chứng là đệ nhất trong những Tỷ-kheo thuộc về hoàng tộc. Mỗi khi ngài hưởng lạc giải thoát, lạc Niết-bàn trong lúc ở trong rừng, dưới một gốc cây, trong cảnh rừng tịch tịnh, ngài thường thốt ra lời: 'Ôi hạnh phúc làm sao! Ôi, hạnh phúc làm sao!' Ðược đức Phật hỏi vì sao ngài thốt ra lời ấy, ngài trả lời khi ngài trị vì quốc độ của ngài, dầu ngài được bảo vệ chặt chẽ, ngài vẫn cảm thấy sợ hãi, hoảng hốt. Nhưng nay ngài đã từ bỏ tất cả, ngài không còn trong trạng thái sợ hãi nữa. Rồi trước mặt Thế Tôn, ngài rống lên tiếng rống con sư tử:  *842. Khi ta ngồi cổ voi, Mang đồ mặc tế nhị, Ăn gạo thật ngon thơm, Với món thịt khéo nấu.*  *843. Nay hiền thiện, kiên trì, Vui đồ ăn đặt bát, Thiền tư, không chấp trước, Là con của Gô-dha.*  *844. Áo lượm rác, kiên trì, Vui đồ ăn đặt bát, Thiền tư, không chấp trước, Là con của Gô-dha.*  *845. Thường khất thực, kiên trì, Vui đồ ăn đặt bát, Thiền tư, không chấp trước, Là con của Gô-dha.*  *846. Mặc ba y, kiên trì, Vui đồ ăn đặt bát, Thiền tư, không chấp trước, Là con của Gô-dha.*  *847. Ði từng nhà, kiên trì, Vui đồ ăn đặt bát, Thiền tư, không chấp trước, Là con của Gô-dha.*  *848. Ăn một bữa kiên trì, Vui đồ ăn đặt bát, Thiền tư, không chấp trước, Là con của Gô-dha.*  *849. Ăn trong bát, kiên trì, Vui đồ ăn đặt bát, Thiền tư, không chấp trước, Là con của Gô-dha.*  *850. Không ăn thêm, kiên trì, Vui đồ ăn đặt bát, Thiền tư, không chấp trước, Là con của Gô-dha.*  *851. Sống trong rừng, kiên trì, Vui đồ ăn đặt bát, Thiền tư, không chấp trước, Là con của Gô-dha.*  *852. Ngồi gốc cây, kiên trì, Vui đồ ăn đặt bát, Thiền tư, không chấp trước, Là con của Gô-dha.*  *853. Sống ngoài trời, kiên trì, Vui đồ ăn đặt bát, Thiền tư, không chấp trước, Là con của Gô-dha.*  *854. Trú nghĩa địa, kiên trì, Vui đồ ăn đặt bát, Thiền tư, không chấp trước, Là con của Gô-dha.*  *855. Tùy xứ trú, kiên trì, Vui đồ ăn đặt bát, Thiền tư, không chấp trước, Là con của Gô-dha.*  *856. Sống thường ngồi, kiên trì, Vui đồ ăn đặt bát, Thiền tư, không chấp trước, Là con của Gô-dha.*  *857. Ham muốn ít, kiên trì,  Vui đồ ăn đặt bát, Thiền tư, không chấp trước, Là con của Gô-dha.*  *858. Sống biết đủ, kiên trì, Vui đồ ăn đặt bát, Thiền tư, không chấp trước, Là con của Gô-dha.*  *859. Hạnh viễn ly, kiên trì, Vui đồ ăn đặt bát, Thiền tư, không chấp trước, Là con của Gô-dha.*  *860. Không giao du, kiên trì, Vui đồ ăn đặt bát, Thiền tư, không chấp trước, Là con của Gô-dha.*  *861. Sống tinh cần, kiên trì, Vui đồ ăn đặt bát, Thiền tư, không chấp trước, Là con của Gô-dha.*  *862. Từ bỏ bát quý giá,  Bằng vàng, bằng nhựa quý, Ta lấy bát bằng đất, Ðây quán đảnh thứ hai.*  *863. Vòng thành cao bảo vệ, Vọng lâu, cửa kiên cố, Với lính tay cầm gươm, Ta đã sống sợ hãi.*  *864. Nay hiền thiện, không sợ, Bỏ run sợ kinh hãi, Thiền tư, vào rừng sâu, Là con của Gô-dha.*  *865. An trú trên giới uẩn, Chánh niệm, tu tuệ quán, Thứ lớp ta đạt được, Mọi kiết sử đoạn diệt.*    **(CCLV) *Angulimàlà* (Thera. 80)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh làm con một Bà-la-môn tên *Bhaggava,* giữ chức cố vấn tôn giáo cho vua nước Kosala. Trong đêm ngài sanh, các binh khí trong thành phố rực sáng, các binh giáp của vua cũng rực sáng, thành thử khi vua nằm trên giường thấy như vậy nên không thể ngủ được, thao thức và sợ hãi. Vị cố vấn nghi lễ tìm hiểu các vì sao và kết luận con mình đã sanh trúng đám sao ăn trộm. Sáng sớm, ông đến chầu vua và hỏi vua ngủ có an giấc không? Vua trả lời vua ngủ không an giấc được, vì cả đêm thấy áo giáp chói sáng và hỏi điềm ấy là điềm gì? Vị cố vấn trả lời là do mình sanh đứa con, áo giáp cả thành phố đều chói sáng, và khi được biết đứa con sau này có thể trở thành tên tướng cướp độc thân có thể chế ngự được, nên vua tha cho khỏi bị giết.  Vì ngài sanh, làm tâm vua phiền muộn nên được gọi là *Himsaka*, và sau không thấy ngài làm hại ai nên được gọi là *Ahimasaka*. Do nghiệp đời trước, ngài có sức mạnh của bảy con voi. Khi ngài học với vị giáo sư đầu tiên ở *Takhasilà*, ngài hầu hạ rất thành kính vị giáo sư và bà vợ, nên thường được thấy ngài bên cạnh vị giáo sư và bà vợ trong những bữa ăn, vì vậy khiến các thanh niên Bà-la-môn khác ganh ghét, và xúi vị giáo sư chống lại *Ahimsaka*. Vì học trò mình có sức mạnh phi thường, vị giáo sự tìm một kế để ám hại học trò mình bằng cách bảo *Ahimsaka* trả tiền học phí cho mình bằng một ngàn ngón tay phải, nghĩ rằng nếu *Ahimsaka* đem lại một ngón tay thời cũng đủ làm hại đệ tử mình rồi. Lòng hung ác đè nén của *Ahimsaka* được nổi dậy, ngài mặc áo giáp, đi vào rừng *Jàlinì* ở *Kosalu* núp trên một đồi núi, theo dõi người đi đường, và khi nào thấy người đi qua, liền chạy xuống, chặt ngón tay họ, treo trên một cây cho đến khi các loài diều hâu rứt ăn hết thịt. Rồi dùng các ngón tay làm một vòng hoa, ngài đeo nơi cổ và từ đó được gọi là *Angulimàlà* (kẻ đeo vòng hoa bằng ngón tay). Khi vì hành động ấy, đường sá trở thành vắng người, ngài đi vào trong làng và làng trở thành trống không. Vua bèn sai một lực lượng quân đội đi bắt *Angulimàlà*. Mẹ của *Angulimàlà* khuyên chồng nên đi để bảo *Angulimàlà* hãy chấm dứt hành động như vậy, nhưng người chồng từ chối, không muốn liên hệ với một người con như vậy nên để mặc nhà vua làm. Bà mẹ vì thương con, khi thấy chồng từ chối liền soạn đồ lương thực và đi tìm *Angulimàlà* để ngăn chận không cho làm điều ác.  Rồi Thế Tôn suy nghĩ rằng, nếu *Angulimàlà* gặp mẹ, sẽ giết mẹ cho đủ một ngàn ngón tay; nay là đời sống cuối cùng của *Angulimàlà*, nếu đức Phật không can thiệp thời sẽ có thiệt hại lớn. Sau bữa ăn đức Phật đi trên con đường dẫn đến rừng *Jàlinì* dầu có nhiều người ngăn cản. Khi *Angulimàlà* thấy mẹ, ngài tính lấy ngón tay của mẹ cho đủ số một ngàn ngón tay, thời đức Phật đến và đi giữa *Angulimàlà* và người mẹ, *Angulimàlà* liền bỏ ý định giết mẹ và quyết định giết vị Sa-môn cho đủ túc số. *Angulimàlà* liền rút gươm đuổi theo đức Phật, nhưng dầu ngài cố gắng thế nào cũng không làm sao đuổi kịp, dầu đức Phật vẫn đi khoan thai nhẹ nhàng. *Angulimàlà* yêu cầu đức Phật đứng lại, đức Phật trả lời đức Phật đã đứng rồi, chính *Angulimàlà* cần phải đứng lại. Câu trả lời làm *Angulimàlà* khó hiểu, tin rằng các Sa-môn bao giờ cũng nói thật nên ngài hỏi đức Phật:  *866. Này Sa-môn, Ngài đi, Lại nói: 'Ta đứng rồi'. Ta đứng, Ngài lại nói: 'Sao nhà ngươi chưa đứng?' Sa-môn, ta hỏi Ngài, Về ý nghĩa việc này, Sao Ngài đã đứng lại, Còn ta lại còn đi.*  Thế Tôn trả lời:  *867. Angulimàlà, Ta luôn luôn đã đứng, Với tất cả chúng sanh, Ta từ bỏ gậy trượng, Còn ông đối hữu tình, Chưa có tự chế ngự, Do vậy Ta đã đứng, Còn Ông thời chưa đứng*.  Trong khi đức Phật đứng như vậy, chói sáng đức hạnh của mình, *Angulimàlà* nhớ lại những gì mình được nghe về đức Phật, tuệ quán đạt đến mức thuần thục, hoan hỷ thấm nhuần toàn thân, như một làn nước dâng trào toàn thế giới. Tự nói với mình: 'Thật lớn thay, tiếng rống sư tử này. Chắc đây là Sa-môn *Gotama* đã đến đây để cứu độ ta'. Ngài nói:  *868. Ðã lâu con tôn kính, Bậc vĩ đại Tiên nhân, Nay bậc Sa-môn này, Ðã bước vào Ðại lâm, Con nay sẽ sẵn sàng, Từ bỏ ngàn điều ác, Sau khi nghe kệ Ngài, Liên hệ đến Chánh pháp.*  *869. Nói xong, tên tướng cướp, Liền quăng bỏ cây kiếm, Quăng bỏ cả khí giới, Xuống vực núi thâm sâu. Tên tướng cướp đảnh lễ, Dưới chân bậc Thiện Thệ, Chính ngay tại chỗ ấy, Xin đức Phật xuất gia.*  *870. Ðức Phật đại từ bi, Là bậc đại Tiên nhân, Ðạo Sư cả nhân giới, Cùng với cả thiên giới, Nói lên những lời này: Hãy đến, thiện Tỷ-kheo, Như vậy, đối vị ấy, Thành tựu Tỷ-kheo tánh*.  *Angulimàlà* sau khi xuất gia tu hành, chứng quả rồi nói lên quả chứng của mình:  *871. Ai trước sống phóng dật, Sau sống không phóng dật, Chói sáng thế giới này, Như trăng thoát mây che.*  *872. Ai trước làm nghiệp ác, Nay lấy thiện chận lại, Chói sáng thế giới này, Như trăng thoát mây che.*  *873. Ai Tỷ-kheo còn trẻ, Chuyên tâm hành Phật dạy, Chói sáng thế giới này, Như trăng thoát mây che.*  Như vậy, sống trong hạnh phúc giải thoát, ngài đi vào thành khất thực. Có người ném đá vào ngài, có người lấy gậy đánh vào đầu ngài, và ngài về tịnh xá với bình bát bị bể. Ðức Phật khuyên ngài nên nhẫn nại chịu khổ, vì nghiệp quả của ngài đáng phải thiêu sống ở địa ngục, nay chỉ chịu khổ như vậy thôi. Rồi ngài phát tâm từ bi đối với tất cả chúng sanh.  *874. Mong rằng kẻ thù ta Ðược nghe lời Chánh pháp, Mong rằng kẻ thù ta Chuyên tâm lời Phật dạy, Mong rằng kẻ thù ta Thân cận với những người Ðã đạt được an tịnh, Sống thọ trì Chánh pháp.*  *875. Mong rằng kẻ thù ta, Thời thời được nghe pháp, Thuyết giảng về nhẫn nhục, Tán thán về nhu hòa, Và sở hành của họ, Phù hợp với Chánh pháp.*  *876. Vị chúng sanh như vậy, Không có ám hại ta, Hay cũng không ám hại, Một người khác nào hết. Người ấy sẽ đạt được, Sự an tịnh tối thượng, Sẽ bảo vệ hộ trì, Người mạnh và kẻ yếu.*  *877. Người trị thủy dẫn nước, Kẻ làm tên nắn tên, Người thợ mộc uốn gỗ, Bậc trí nhiếp tự thân.*  *878. Có kẻ được điều phục, Bởi gậy, móc và roi, Vị ấy điều phục ta, Không dùng gậy, dùng kiếm.*  *879. Ta được tên Vô Hại, Trước có tên Làm Hại, Nay ta tên Chân Thật, Ta không hại một ai.*  *880. Trước ta là tên cướp, Lừng danh 'vòng ngón tay', Chìm đắm dòng nước lớn, Cho đến khi quy Phật.*  *881. Trước tay ta lấm máu, Lừng danh, 'vòng ngón tay', Hãy xem, ta quy y, Nhổ lên gốc tái sanh.*  *882. Làm xong nhiều nghiệp vậy, Dẫn đến sanh ác thú, Cảm thọ nghiệp dị thục, Thoát nợ, ta thọ thực.*  *883. Những kẻ ngu vô trí Ðam mê sống phóng dật, Kẻ trí không phóng dật, Như bảo vệ vật báu.*  *884. Chớ đam mê phóng dật, Chớ say đắm dục lạc, Không phóng dật, thiền tư, Ðạt được lạc tối thượng.*  *885. Ðến ta điều tốt đẹp, Không tốt đẹp, không đến, Lời khuyên bảo cho ta, Không có gì không tốt, Trong các pháp phân biệt, Có mặt ở trên đời, Pháp gì tối thượng nhất, Ta chọn, ta chứng đạt.*  *886. Ðến ta, điều tốt đẹp, Không tốt đẹp, không đến, Lời khuyên bảo cho ta, Không có gì không tốt, Ba minh ta đạt được, Lời Phật dạy, làm xong.*  *887. Trong rừng, dưới gốc cây, Hay trên núi trong hang, Tại chỗ ấy, ta trú, Tâm tư thật hứng khởi.*  *888. Thật an lạc, ta nằm, Thật an lạc, ta dậy, Tâm tư thuần an lạc, Là nếp sống của ta, Thoát khỏi cạm bẫy Ma, Ôi, Ðạo Sư từ mẫn!*  *889. Trước ta sanh Phạm chí, Hai hệ, dòng họ cao, Nay ta con Thiện Thệ, Ðạo Sư, bậc Pháp vương.*  *890. Ái ly, không chấp thủ, Căn hộ trì, chế ngự, Ðoạn bỏ gốc tà ác, Ta đạt lậu hoặc diệt.*  *891. Ta hầu hạ Ðạo Sư, Lời Phật dạy làm xong, Gánh nặng đã đặt xuống, Gốc sanh hữu nhổ sạch*.    **(CCLVI) *Anuruddha* (Thera. 83)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài được sanh ở *Kapilavatthu*, trong nhà dòng họ *Sakya Amitodana* và được đặt tên là *Anuruddha*.Anh của ngài là Thích-ca *Mahànàma,* con người cậu của đức Phật. Ngài được nuôi dưỡng rất tế nhị, mỗi mùa ở mỗi nhà khác nhau, có các vũ nữ vũ sư đoanh vây, thọ hưởng sự giàu sang thần tiên. Khi được gọi làm người bảo vệ cho bậc Ðạo Sư, ngài đi đến đức Phật, trong rừng xoài ở *Anupiyà,* thọ giới xuất gia, và trong mùa an cư mùa mưa, ngài chứng Thiên nhãn. Nhận được đề tài thiền quán từ ngài Xá-lợi-phất. Ngài đi đến rừng trúc ở phương Ðông, hành thiền quán, và chứng được bảy tư duy của một vị Ðại nhân, nhưng chưa chứng được tư duy thứ tám. Bậc Ðạo Sư nhận thấy vậy liền dạy cho ngài quá trình tu chứng của bậc Thánh. Nhớ lại lời dạy này, *Anuruddha* phát triển thiền quán và chứng quả A-la-hán cùng với thắng trí và vô ngại giải thù thắng. Ngài được Thế Tôn xác nhận là bậc Thiên nhãn đệ nhất. Và ngài sống trong an lạc giải thoát. Một hôm ôn lại quá trình tu chứng của mình, ngài hoan hỷ phấn khởi, và nói lên bài kệ sau đây:  *892. Bỏ cha mẹ, bà con, Bỏ anh em, chị em, Bỏ năm dục trưởng dưỡng, A-na-luật tu thiền.*  *893. Sống hệ lụy múa, ca, Dạy với tiếng xập xỏa, Sống vậy không đạt được, Cảnh giới đạo thanh tịnh, Vì rằng ta ưa thích, Trong giới vực của Ma.*  *894. Và ta vượt tất cả, Vui thích lời Phật dạy, Vượt mọi loại bộc lưu, A-na-luật tu thiền.*  *895. Sắc, thanh, vị, hương, xúc, Hấp dẫn, rất thích ý, Vượt qua tất cả chúng, A-na-luật tu thiền.*  *896. Ði khất thực trở về, Ðơn độc, vị ẩn sĩ, Tìm vải từ đống rác, A-na-luật đạt được, Không còn các lậu hoặc.*  *897. ẩn sĩ thâu, lượm lấy, Giặt, nhuộm, và đắp mặc, Các vải từ đống rác, Sáng suốt, A-na-luật, Không còn các lậu hoặc.*  *898. Nhiều dục, không biết đủ, Ưa giao du, tháo động, Những pháp này có mặt, Thuộc tà ác, uế nhiễm,*  *899. Chánh niệm và ít dục, Biết đủ, không não loạn, Thích viễn ly, hân hoan, Thường tinh cần tinh tấn.*  *900. Những pháp này có mặt, Thuần thiện Bồ đề phần, Vị ấy không lậu hoặc, Bậc Ðại tiên nói vậy.*  *901. Biết tâm tư ta vậy, Thế gian Vô Thượng Sư, Với thân do ý tạo, Thần thông đến với ta.*  *902. Tùy theo ta nghĩ gì, Ngài thuyết rõ tất cả, Phật không ưa hý luận, Ngài thuyết không hý luận.*  *903. Ngộ pháp ta hoan hỷ, Trú trong giáo pháp Ngài, Ba minh chứng đạt được, Lời Phật dạy làm xong.*  *904. Suốt năm mươi lăm năm, Ta không bao giờ nằm, Trong hai mươi lăm năm, Ðoạn dứt được ngủ nghỉ.*  *905. Không thở vô thở ra, Bậc như vậy trú tâm, Không tham dục, tịch tịnh, Bậc có mắt Niết-bàn.*  *906. Với tâm không dao động, Sống cảm thọ cuối cùng, Như ngọn lửa diệt tắt, Tâm Ngài được giải thoát.*  *907. Nay chính những pháp này, Là những pháp cuối cùng, Những cảm xúc thứ năm, Của bậc Ðại Mâu-ni, Sẽ không còn pháp khác, Bậc Chánh giác Niết-bàn.*  Rồi một Thiên nhân, trước kia là người hầu cận ngài, thấy ngài già và ốm, vì lòng thương ngài, yêu cầu ngài tái sanh ở chư Thiên. Ngài trả lời như sau:  *908. Nay không còn tái sanh Trong thế giới chư Thiên, Này kẻ gieo cạm bẫy. Dòng sanh tử, đoạn tận, Nay không còn tái sanh*.  Rồi vị Tỷ-kheo khác, không thấy vị Thiên nhân, không hiểu bậc Trưởng lão nói với ai. Ðể nói lên thần thông của mình, ngài nói câu kệ:  *909. Ai trong thời gian ngắn Biết thế giới ngàn cõi, Vị ấy thật xứng đáng, Ðược sống giới Phạm thiên, Nhưng nay Tỷ-kheo ấy, Ðầy đủ thần thông lực, Thấy được thời gian nào, Chư Thiên chết và sanh.*  Rồi ngài nói lên nghiệp trước của ngài:  *910. Ðời trước ta đã sống, Tên Annabhara, Bần cùng, phải làm lụng, Lo nuôi sống tự thân, Rồi ta đến cúng dường, Bậc Sa-môn danh tiếng, Sa-môn với xưng danh, Ngài Uparittha.*  *911. Rồi ta được sanh trưởng, Trong dòng họ Thích-ca, Ta được biết với tên, Là Anuruddha, Sống hệ lụy múa ca, Dạy với tiếng xập xỏa.*  *912. Ta thấy bậc Chánh giác, Bậc Ðạo Sư vô úy, Tín tâm khởi nơi Ngài, Ta xuất gia không nhà.*  *913. Ta biết các đời trước, Trước ta sống chỗ nào, Giữa cõi Ba mươi ba, Ta sanh làm Ðế Thích.*  *914. Bảy lần làm Nhân chủ, Ta trị vì quốc độ, Ta chinh phục bốn phương, Làm chúa châu Diêm phù, Không dùng gậy dùng gươm, Trị vì với Chánh pháp.*  *915. Từ đây bảy bảy lần, Mười bốn lần luân hồi, Ta biết được đời sống, Khi ta trú thiên giới.*  *916. Trong thiền định năm chi, Tâm an tịnh nhất tâm, Tâm ta được khinh an, Thiên nhãn ta thanh tịnh.*  *917. Ta biết sanh và chết, Chỗ đến đi hữu tình, Ðời này và đời khác, Ta trú thiền năm chi.*  *918. Ta hầu hạ Ðạo Sư, Lời Phật dạy làm xong, Gánh nặng đã đặt xuống, Gốc sanh hữu nhổ sạch.*  *919. Tại làng Vê-lu-va, Giữa dân tộc Vajji, Ta đi đến đoạn diệt, Chấm dứt dòng sanh tử, Dưới bóng của khóm trúc, Ta sẽ nhập Niết-bàn, Không còn có lậu hoặc.*    **(CCLVII) *Pàràpariya* (Thera. 84)**  Ðời sống của ngài đã được nói đến phẩm CCXLIX. Các kệ trước được nói lên khi đức Bổn Sư còn sống. Khi ngài chưa chứng quả A-la-hán, về vấn đề sáu lực (năm căn và ý). Những bài kệ sau đây được nói lên khi đức Bổn Sư đã viên tịch và khi ngài sắp sửa mệnh chung. Trong những bài kệ này, ngài nói lên tương lai của các Tỷ-kheo khi họ theo tà pháp.  Câu kệ đầu do các vị chép sớ đặt vào:  *920. Ðây là những tư tưởng Của một vị Sa-môn, Tại rừng gọi Ðại lâm, Khi rừng đang trổ hoa, Ngài ngồi chỉ một mình, Viễn ly, tâm thiền định.*  *921. Khác thay, những uy nghi, Của những vị Tỷ-kheo, Khi bậc Tối thượng nhân, Bậc Thế Tôn còn sống, Còn nay điều được thấy, Thật sai khác đi nhiều.*  *922. Y để ngăn gió lạnh, Ðể che điều xấu hổ, Họ thọ dụng tiết độ. Biết đủ, từ đâu đến.*  *923. Vị ngon hay vị dở Ðược ít hay được nhiều, Họ thọ dụng món ăn, Chỉ cần nuôi mạng sống, Tâm không có tham lam, Cũng không có say đắm.*  *924. Các đồ vật để sống, Hay các loại dược phẩm, Họ không quá tha thiết  Như đối lậu hoặc diệt.*  *925. Dưới gốc cây trong rừng, Hay trong hang trong động, Chuyên tâm tu viễn ly, Sống lấy vậy cứu cánh.*  *926. Sống khiêm tốn giản dị, Nhu hòa, ý kham nhậm, Với cử chỉ tao nhã, Không nói năng quàng xiên, Tâm tư hướng lợi ích Cho mình và cho người.*  *927. Do vậy sở hành họ, Thật dễ thương tốt lành, Khi họ đi, họ ăn, Khi họ thọ dụng gì, Cử chỉ uy nghi họ, Như dòng dầu trơn mướt.*  *928. Mọi lậu hoặc đoạn tận, Ðại thiền, đại thiện lợi, Nay những Trưởng lão ấy, Ðã hoàn toàn Niết-bàn, Ngày nay thật ít vị, Giống như các vị ấy,*  *929. Do thiện pháp, trí tuệ, Bị hao mòn tiêu diệt, Lời dạy bậc chiến thắng, Tổng hợp mọi tối thượng, Về dự án hình thức, Bị sụp đổ hao mòn.*  *930. Các pháp thuộc tà ác, Thời đại bị uế nhiễm, Ðối với họ những vị, An trú trong viễn ly, Hy vọng được chứng ngộ. Các diệu pháp còn lại.*  *931. Uế nhiễm họ tăng trưởng, ảnh hưởng xấu nhiều người, Họ hình như chơi giỡn, Với những kẻ ngu si, Như bọn quỷ La-sát, Ðùa giỡn với kẻ điên.*  *932. Bị uế nhiễm chinh phục, Chạy theo nhiễm này nọ, Ðối với vật uế nhiễm, Họ như người la to, Những đồ vật lấy được.*  *933. Từ bỏ chân diệu pháp, Họ cãi lộn với nhau, Họ chạy theo tà kiến, Họ nghĩ: 'Ðây tốt hơn'.*  *934. Từ bỏ, xoay lưng lại, Tài sản, con và vợ, Do nhân muổng đồ xin, Họ làm việc không xứng.*  *935. Họ ăn đến đầy bụng, Họ nằm phơi ra ngủ, Sau khi thức, họ nói, Ðiều bậc Ðạo Sư trách.*  *936. Mọi mỹ nghệ thủ công, Họ tôn trọng học tập, Nội tâm không an tịnh, Bỏ mặc hạnh Sa-môn.*  *937. Ðất, dầu, các loại bột, Nước, chỗ ngồi, cơm ăn, Họ tặng cho cư sĩ, Hy vọng được nhiều hơn.*  *938. Cây tăm để xỉa răng, Loại trái Ka-pit-tha Lá hoa để nhai ăn, Ðồ khất thực đầy đủ, Cùng các loại trái xoài, Và trái A-ma-lặc.*  *939. Với các loại dược phẩm, Họ giống như thầy thuốc, Họ làm các công việc, Chẳng khác người thế tục, Họ trang sức y phục,  Giống như các kỹ nữ. Họ tự tỏ quyền uy, Chẳng khác người hoàng tộc.*  *940. Giả dối và lừa đảo, Ngụy chứng và man trá, Với rất nhiều thủ đoạn, Ðể thọ hưởng tài vật.*  *941. Sử dụng cách lường gạt, Chạy theo những mưu chước, Dùng phương tiện sinh sống, Kéo về nhiều tài sản.*  *942. Họ quy tụ hội chúng, Vì nghề, không vì pháp, Họ thuyết pháp quần chúng, Vì lợi , không vì nghĩa.*  *943. Những người ngoài Tăng đoàn, Lại tranh luận cãi nhau, Về quyền lợi Tăng đoàn, Không tàm quý liêm sỉ, Họ tự mình nuôi sống, Với quyền lợi kẻ khác.*  *944. Một số thiếu tín thành, Dầu đầu trọc đắp y, Mong muốn được kính trọng, Ham quyền lợi danh vọng.*  *945. Như vậy, như hiện nay, Nhiều việc đã đọa lạc, Thật không còn dễ dàng, Như thời lúc trước nữa, Hoặc cảm xúc chứng đắc, Ðiều chưa được xúc chứng, Hoặc gìn giữ duy trì, Ðiều đã được xúc chứng.*  *946. Như người không mang giày, Ði trên chỗ có gai, Luôn luôn giữ chánh niệm, Cũng vậy vị ẩn sĩ, Khi đi vào trong làng, Cần gìn giữ chánh niệm.*  *947. Nhớ vị tu đời trước, Nhớ nếp sống của họ, Dầu nay thời hậu lai, Vẫn có thể xúc chứng, Con đường đạo bất tử.*  *948. Như vậy vị Sa-môn, Trong rừng cây Sàla, Các căn có tu tập, Nói lên lời như vậy, Phạm chí nhập Niết-bàn, ẩn sĩ đoạn tái sanh*.  **[**[**Phẩm trước**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo3\tb3-ta06.html)**][**[**Mục lục**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo3\tb3-00.html)**][**[**Phẩm kế**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo3\tb3-ta08.html)**][** [**^**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo3\tb3-ta07.html#top) **]** |

**[**[**Trở về trang Thư Mục**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)**]**

*Revised: 08-07-2003*